KHAI DUC THANH GROUP

NHÀ MÁY NHÔM XFAWINDOW

HỒ SƠ CÔNG BỐ



WWW.NHOMXINGFAWINDOW.COM

XFAWINDOW

ALUMINIUM CO., JSC



DANH MỤC CHỨNG NHẬN

I CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2015 03

II TIÊU CHUẨN VIỆT NAM TCVN 12513-2:2018 VÀ 7:2018 06

III TIÊU CHUẨN VIỆT NAM CHỨNG NHẬN QUATEST 3 12

IV TIÊU CHUẨN VIỆT NAM CHỨNG NHẬN TCVN 9366-2:2012 14

V GIẤY ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP 18

VI CHỨNG NHẬN SƠN ĐẠT BẢO HÀNH JOTUN, PPG, AKZONOBEL 23

VII DANH MỤC SẢN PHẨM 28



1 CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO ISO 9001 : 2015

ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

Số: 2943 /QĐ-QUACERT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng nhận phù hợp;

Căn cứ báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015 cho Công ty Cổ phần Cơ khí nhôm XINGFAWINDOW – Nhà máy Nhôm XINGFA, có địa chỉ Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam, trong lĩnh vực hoạt động: "Sản xuất, cung ứng thanh nhôm định hình và nhôm thanh sơn tĩnh điện".

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 23/05/2025 đến ngày 22/05/2028. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty Cổ phần Cơ khí nhôm XINGFAWINDOW – Nhà máy Nhôm XINGFA được phép sử dụng Giấy chứng nhận số HT 4170/2.25.17, Dấu chứng nhận của Trung tâm Chứng nhận phù hợp (QUACERT) và Dấu công nhận của JAS-ANZ làm bằng chứng cho việc thừa nhận quốc tế cho lĩnh vực hoạt động nêu trên. Quá trình chứng nhận lại sẽ phải được hoàn thành trước ngày 22/05/2028.

Điều 3. Công ty Cổ phần Cơ khí nhôm XINGFAWINDOW – Nhà máy Nhôm XINGFA có trách nhiệm duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ISO 9001:2015 và được Trung tâm Chứng nhận phù hợp (QUACERT) đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/01 lần. Ngày của cuộc đánh giá giám sát đầu tiên sau chứng nhận không quá 12 tháng kể từ ngày quyết định chứng nhận có hiệu lực./.

Q. GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Nguyễn Tuấn Anh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.

1 CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO ISO 9001 : 2015



UỶ BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA

Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Phạm vi được chứng nhận: **Sản xuất, cung ứng thanh nhôm định hình và nhôm thanh sơn tĩnh điện**

Số Giấy chứng nhận: **HT 4170/2.25.17**

Hiệu lực Giấy chứng nhận: **từ ngày 23/05/2025 đến ngày 22/05/2028**

QUACERT JAS-ANZ MEMBER OF MULTILATERAL RECOGNITION ARRANGEMENT IAF

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại **www.quacert.gov.vn** và **www.jas-anz.org/register**

I CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO ISO 9001 : 2015



COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

CERTIFICATE

This is to certify that the Quality Management System of

XINGFAWINDOW ALUMINIUM MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY - XINGFA ALUMINIUM FACTORY

Hamlet 4, Thanh Loi Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Certification Scope:	**Manufacture, Supply of Aluminium profiles and Electrostatic Painted Aluminium**
Certificate Number:	**HT 4170/2.25.17**
The validity of this Certificate:	**from 23 May 2025 to 22 May 2028**

QUACERT JAS-ANZ MEMBER OF MULTILATERAL RECOGNITION ARRANGEMENT IAF

A. DIRECTOR

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Nghia Do Ward, Cau Giay Dist, Ha Noi, Viet Nam

The validity of this certificate can be checked at website: **www.quacert.gov.vn** and **www.jas-anz.org/register**

II TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 12513-2:2018 và 7:2018

CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM OPACONTROL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33125-CPS/QĐ-OPA

Ngày 29 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm Nhôm và hợp kim nhôm gia công áp lực - que/thanh, ống và sản phẩm định hình ép đùn phù hợp TCVN 12513-2,7:2018

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM OPACONTROL

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá của Công ty TNHH Chứng nhận và Thử nghiệm OPACONTROL ngày 29/08/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Giấy chứng nhận số **33125 - CPS** ngày **29/08/2025** về chứng nhận sản phẩm Chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm Nhôm và hợp kim nhôm gia công áp lực - que/thanh, ống và sản phẩm định hình ép đùn phù hợp với TCVN 12513-2,7:2018 với các kiểu loại ghi trong phụ lục chứng nhận kèm theo cho **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA.**

Điều 2. Hiệu lực chứng nhận: Từ ngày **29/08/2025** đến ngày **28/08/2028** trên cơ sở được đánh giá giám sát định kỳ hàng năm.

Điều 3. CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA có trách nhiệm đảm bảo sử dụng tài liệu chứng nhận theo quy định của pháp luật và theo *Quy định sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm (MG02)* cho hoạt động được Công ty TNHH Chứng nhận và Thử nghiệm OPACONTROL chứng nhận.

Điều 4. Trưởng phòng Chứng nhận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Tổ chức được chứng nhận;
- Lưu hồ sơ chứng nhận.

Phó Giám đốc

M.S.D.N: 0106651883 - C.T.N.H
CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM OPACONTROL
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHẠM ĐỨC MINH

II TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 12513-2:2018 và 7:2018

OPACONTROL®

GIẤY CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE

Số/ *No:* **33125– CPS**

Chứng nhận sản phẩm

This is to certify that the product

Nhôm và hợp kim nhôm gia công áp lực - que/thanh, ống và sản phẩm định hình ép đùn

Wrought aluminium and aluminium alloys - Extruded rods/bars, tubes and profiles

Kiểu loại: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm

Types: See details in the attached appendix

Nhãn hiệu/ *Trademark:* XFA®

Của/ *Of:*

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA

XINGFAWINDOW ALUMINUM MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY - XINGFA ALUMINUM FACTORY

Trụ sở chính: Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Head office: Hamlet 4, Thanh Loi Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Nhà máy sản xuất: Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Made in factory: Hamlet 4, Thanh Loi Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Phù hợp với tiêu chuẩn/ *Conforms to the standard:*

TCVN 12513-2,7:2018

và được phép sử dụng dấu hợp chuẩn/ *and can bear the standard conformity mark*

Phương thức chứng nhận/ *Certification mode:* **Phương thức 5/** *Mode no. 5*

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular no. 28/2012/TT-BKHCN on 12/12/2012 of the Ministry of Science and Technology and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN on 31/03/2017 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày ban hành/ *Date issued*: **29/08/2025**

Hiệu lực/ *Valid to*: **28/08/2028**

Tổ chức chứng nhận OPACONTROL

Opacontrol Certification Body

Phó Giám đốc

Deputy Director

M.S.D.N: 0106651883 C.T.N.H.H CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM OPACONTROL THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHẠM ĐỨC MINH

OPACONTROL® TCVN 12513 - 2,7:2018

Office: Số 25-27 Đường Trương Định, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84-24) 22061628 - Fax: (+84-24) 22061628 - Website: opacontrol. com.vn

II TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 12513-2:2018 và 7:2018

CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM OPACONTROL
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG OPACONTROL LAS-XD 635
Địa chỉ: số 40, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Định Công, Tp Hà Nội
Chi nhánh: số 622/1 đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, Tp HCM
Địa chỉ PTN: số 25-27 Trương Định, phường Tương Mai, Tp Hà Nội
Tel: 024.2206.1628 **email:** opa@opacontrol.vn **web:** www.opacontrol.vn

HĐKT: 33125-CPS/V1/OPA	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Số: 01.33125-CPS/V1/25/OPA	Trang: 01/01

1. Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA.**
Địa chỉ: Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
2. Công trình/Dự án: N/A.
3. Loại mẫu: Sản phẩm hợp kim nhôm sản xuất cánh cửa đi mở ngoài.
4. Số lượng: 01 tổ mẫu. 5. Ký hiệu mẫu: 01.33125-CPS/V1/OPA.
6. Ngày nhận mẫu: 21/08/2025 7. Ngày cấp kết quả: 29/08/2025
8. Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo nén uốn 50KN, thước kẹp, máy quang phổ,...
9. Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Opacontrol lấy và gửi đến.
10. Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu		Đơn vị	Kết quả				Phương pháp thử
				Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	TB	
1	Độ bền kéo		MPa	309,63	302,15	305,86	305,88	TCVN 197-1:2014
2	Độ giãn dài		%	10,38	10,46	10,42	10,42	
3	Độ bền chảy		MPa	285,26	280,41	282,55	282,74	
4	Thành phần hóa học	Si	%	0,4300				ASTM E1251
		Fe		0,2330				
		Cu		0,0552				
		Mn		0,0624				
		Mg		0,5390				
		Cr		0,0263				
		Zn		0,0360				
		Ti		0,0161				
		Al		98,53				

Người thực hiện	Trưởng phòng thí nghiệm	Phó giám đốc
Đào Thế Vinh	Nguyễn Văn Quảng	Phạm Đức Minh

Ghi chú:
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của OPACONTROL.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) thuê thầu phụ.

II TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 12513-2:2018 và 7:2018

CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM OPACONTROL
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG OPACONTROL LAS-XD 635
Địa chỉ: số 40, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Định Công, Tp Hà Nội
Chi nhánh: số 622/1 đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, Tp HCM
Địa chỉ PTN: số 25-27 Trương Định, phường Tương Mai, Tp Hà Nội
Tel: 024.2206.1628 **email:** opa@opacontrol.vn **web:** www.opacontrol.vn

HĐKT: 33125-CPS/V1/OPA	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Số: 02.33125-CPS/V1/25/OPA	Trang: 01/01

1. Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA.**
Địa chỉ: Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
2. Công trình/Dự án: N/A.
3. Loại mẫu: Sản phẩm hợp kim nhôm sản xuất cánh cửa sổ mở.
4. Số lượng: 01 tổ mẫu.
5. Ký hiệu mẫu: 02.33125-CPS/V1/OPA.
6. Ngày nhận mẫu: 21/08/2025
7. Ngày cấp kết quả: 29/08/2025
8. Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo nén uốn 50KN, thước kẹp, máy quang phổ,...
9. Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Opacontrol lấy và gửi đến.
10. Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu		Đơn vị	Kết quả				Phương pháp thử
				Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	TB	
1	Độ bền kéo		MPa	293,59	297,13	295,68	295,47	TCVN 197-1:2014
2	Độ giãn dài		%	10,03	10,10	10,09	10,07	
3	Độ bền chảy		MPa	261,12	259,00	260,00	260,04	
4	Thành phần hóa học	Si	%	0,4210				ASTM E1251
		Fe		0,2380				
		Cu		0,0535				
		Mn		0,0639				
		Mg		0,5360				
		Cr		0,0265				
		Zn		0,0365				
		Ti		0,0152				
		Al		98,54				

Người thực hiện	Trưởng phòng thí nghiệm	Phó giám đốc
Đào Thế Vinh	Nguyễn Văn Quảng	Phạm Đức Minh

Ghi chú:
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của OPACONTROL.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) thuê thầu phụ.

II TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 12513-2:2018 và 7:2018

CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM OPACONTROL
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG OPACONTROL LAS-XD 635
Địa chỉ: số 40, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Định Công, Tp Hà Nội
Chi nhánh: số 622/1 đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, Tp HCM
Địa chỉ PTN: số 25-27 Trương Định, phường Tương Mai, Tp Hà Nội
Tel: 024.2206.1628 **email:** opa@opacontrol.vn **web:** www.opacontrol.vn

HĐKT: 33125-CPS/V1/OPA	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** **Số:** 03.33125-CPS/V1/25/OPA	**Trang:** 01/01

1. Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA.**
Địa chỉ: Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
2. Công trình/Dự án: N/A.
3. Loại mẫu: Sản phẩm hợp kim nhôm sản xuất cánh cửa sổ lùa.
4. Số lượng: 01 tổ mẫu.
5. Ký hiệu mẫu: 03.33125-CPS/V1/OPA.
6. Ngày nhận mẫu: 21/08/2025
7. Ngày cấp kết quả: 29/08/2025
8. Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo nén uốn 50KN, thước kẹp, máy quang phổ,...
9. Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Opacontrol lấy và gửi đến.
10. Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu		Đơn vị	Kết quả				Phương pháp thử
				Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	TB	
1	Độ bền kéo		MPa	298,15	296,22	297,03	297,13	TCVN 197-1:2014
2	Độ giãn dài		%	10,20	10,23	10,26	10,23	
3	Độ bền chảy		MPa	261,52	263,00	259,62	261,38	
4	Thành phần hóa học	Si	%	0,4410				ASTM E1251
		Fe		0,2540				
		Cu		0,0550				
		Mn		0,0665				
		Mg		0,5550				
		Cr		0,0263				
		Zn		0,0406				
		Ti		0,0155				
		Al		98,48				

Người thực hiện	Trưởng phòng thí nghiệm	Phó giám đốc
Đào Thế Vinh	Nguyễn Văn Quảng	Phạm Đức Minh

Ghi chú:
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của OPACONTROL.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) thuê thầu phụ.

II TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 12513-2:2018 và 7:2018

CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN VÀ THỬ NGHIỆM OPACONTROL
TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG OPACONTROL LAS-XD 635
Địa chỉ: số 40, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Định Công, Tp Hà Nội
Chi nhánh: số 622/1 đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, Tp HCM
Địa chỉ PTN: số 25-27 Trương Định, phường Tương Mai, Tp Hà Nội
Tel: 024.2206.1628 **email:** opa@opacontrol.vn **web:** www.opacontrol.vn

OPACONTROL®

HĐKT: 33125-CPS/V1/OPA	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM Số: 04.33125-CPS/V1/25/OPA	Trang: 01/01

1. Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA.**
Địa chỉ: Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
2. Công trình/Dự án: N/A.
3. Loại mẫu: Sản phẩm hợp kim nhôm sản xuất mặt dựng.
4. Số lượng: 01 tổ mẫu. 5. Ký hiệu mẫu: 04.33125-CPS/V1/OPA.
6. Ngày nhận mẫu: 21/08/2025 7. Ngày cấp kết quả: 29/08/2025
8. Thiết bị thí nghiệm: Máy kéo nén uốn 50KN, thước kẹp, máy quang phổ,...
9. Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Opacontrol lấy và gửi đến.
10. Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu		Đơn vị	Kết quả				Phương pháp thử
				Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	TB	
1	Độ bền kéo		MPa	320,00	318,55	320,70	319,75	TCVN 197-1:2014
2	Độ giãn dài		%	10,62	10,52	10,60	10,58	
3	Độ bền chảy		MPa	297,22	295,00	294,16	295,46	
4	Thành phần hóa học	Si	%	0,4310				ASTM E1251
		Fe		0,2560				
		Cu		0,0527				
		Mn		0,0680				
		Mg		0,5360				
		Cr		0,0274				
		Zn		0,0404				
		Ti		0,0141				
		Al		98,51				

Người thực hiện	Trưởng phòng thí nghiệm	Phó giám đốc
Đào Thế Vinh	Nguyễn Văn Quảng	Phạm Đức Minh

Ghi chú:
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của OPACONTROL.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) thuê thầu phụ.

III TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận QUATEST 3

QUATEST 3®

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A031412 (CKTN26002312)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	01/04/2026 Trang/ *Page:* 1/2

1. Tên mẫu *Name of sample*	:	**MẪU NHÔM THANH**
2. Mô tả mẫu *Description*	:	Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.* Xem hình/ *See picture*
3. Số lượng mẫu *Quantity*	:	01
4. Ngày nhận mẫu *Date of receipt*	:	24/03/2026
5. Thời gian thử nghiệm *Testing duration*	:	24/03/2026 - 01/04/2026
6. Nơi gửi mẫu *Customer*	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW – NHÀ MÁY NHÔM XINGFA** **Ấp 4, xã Thạnh Lợi, tỉnh Tây Ninh**
7. Kết quả thử nghiệm *Testing result (s)*	:	Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*

TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ & NDT
HEAD OF MECHANICAL & NDT TESTING LAB.

Phạm Văn Út

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

III TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận QUATEST 3

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

QUATEST 3®

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ✪ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ✪ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ✪ 1109 Quang Trung, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Q326A031412
(CKTN26002312)

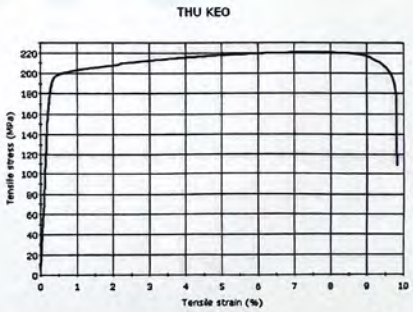
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date: 07/04/2026
Trang/ Page: 2/2

Tên chỉ tiêu *Specification*		Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
THỬ KÉO / *TENSILE TEST*		TCVN 197-1: 2014	
7.1. Kích thước mẫu thử *Dimension of specimen*	mm		12,6 x 2,02
7.2. Giới hạn chảy/ *Yield strength* $R_{p0,2}$	MPa		198
7.3. Giới hạn bền kéo/ *Tensile strength*	MPa		220
7.4. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt *Elongation after fracture*	%		9,4
THÀNH PHẦN HÓA HỌC ***CHEMICAL COMPOSITION***		ASTM E1251 - 17	
7.5.Hàm lượng/ *Content*	% (m/m)		
• Silic/ *Silicon* (Si)			0,467
• Sắt/ *Iron* (Fe)			0,222
• Đồng/ *Copper* (Cu)			0,049
• Mangan/ *Manganese* (Mn)			0,074
• Magiê/ *Magnesium* (Mg)			0,553
• Crôm/ *Chromium*(Cr)			0,021
• Kẽm/ *Zinc* (Zn)			0,077
• Titan/ *Titanium* (Ti)			0,019
• Nhôm/ *Aluminum* (Al)			98,48

Ghi chú/ *Notice* : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ *Original gauge length* : 50 mm





1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

IV TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 9366-2:2012

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

Số: 1168 /QĐ-QUACERT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ quyết định số QĐ 1328/QĐ-TĐC ngày 01/07/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT);

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-TĐC ngày 13 tháng 02 năm 2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc Ban hành Quy định nội dung và thủ tục chứng nhận và cấp Dấu chất lượng sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm cụ thể:

Sản phẩm	Nhãn hiệu	Tiêu chuẩn chứng nhận	Số Giấy chứng nhận
Cửa sổ và cửa đi bằng nhôm kính, kiểu mở bản lề	XFA	TCVN 9366-2:2012	SP 3547.24.17

cho Công ty Cổ phần Cơ khí nhôm XINGFAWINDOW - Nhà máy Nhôm XINGFA, có địa chỉ tại Trụ sở: Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam; Nhà máy sản xuất: B7/7Z Ấp 2, đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 03 năm 2024 đến ngày 17 tháng 03 năm 2027. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty Cổ phần Cơ khí nhôm XINGFAWINDOW - Nhà máy Nhôm XINGFA được phép sử dụng các Giấy chứng nhận nêu tại điều 1 và Dấu chất lượng. Quá trình chứng nhận lại sẽ phải được hoàn thành trước ngày 17/03/2027.

IV TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 9366-2:2012

Điều 3. Công ty Cổ phần Cơ khí nhôm XINGFAWINDOW - Nhà máy Nhôm XINGFA có trách nhiệm duy trì và cải tiến chất lượng sản phẩm, hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với các yêu cầu quy định và được Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) đánh giá giám sát, lấy mẫu thử nghiệm định kỳ ít nhất 12 tháng/1 lần. Ngày của cuộc đánh giá giám sát đầu tiên sau chứng nhận không quá 12 tháng kể từ ngày quyết định chứng nhận có hiệu lực./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như điều 1;
- Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Trần Quốc Dũng

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT) QF 23-08 Rev.: 01.8.2023

IV TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 9366-2:2012

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: **Cửa sổ và cửa đi bằng nhôm kính, kiểu mở bản lề**

với nhãn hiệu thương mại: **XFA**

được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA

Trụ sở: Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam
Nhà máy sản xuất: B7/7Z Ấp 2, đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN 9366-2:2012

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng

QUACERT
TCVN 9366-2:2012

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)**
Số Giấy chứng nhận: **SP 3547.24.17**
Hiệu lực Giấy chứng nhận: **từ ngày 18/03/2024 đến ngày 17/03/2027**
Ngày chứng nhận lần đầu: **18/03/2024**

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Trần Quốc Dũng

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

IV TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Chứng nhận TCVN 9366-2:2012

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY (STAMEQ)

VIETNAM CERTIFICATION CENTRE (QUACERT)

QUACERT

ENSURE YOUR SUCCESS

CERTIFICATE

This is to certify that the Products as: **Aluminum Glass Doors and Windows, with hinge.**

with Trade Mark **XFA**

made by

XINGFAWINDOW ALUMINIUM MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY - XINGFA ALUMINIUM FACTORY

Head office: Hamlet 4, Thanh Loi Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam
Factory: B7/7Z Hamlet 2, Vo Van Van Street, Vinh Loc B Commune, Binh Chanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

have been found to conform with the standard

TCVN 9366-2:2012

and authorized to use the Quality Mark

QUACERT
TCVN 9366-2:2012

Certification System:	**SYSTEM 5 (Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12 Dec 2012)**
Certificate Number:	**SP 3547.24.17**
The validity of this Certificate:	**from 18 March 2024 to 17 March 2027**
Original Certification:	**18 March 2024**

Director

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Trần Quốc Dũng

QUACERT - 8 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Ha Noi, Viet Nam.

V GIẤY ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
Số: 292370

Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Số đơn: 4-2016-22401

Ngày nộp đơn: 25.07.2016

Cấp theo **Quyết định số**: 87175/QĐ-SHTT, **ngày**: 08.12.2017

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

C.H.X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

VN 4-0292370

V GIẤY ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 292370

Mẫu nhãn hiệu:



Mầu sắc nhãn hiệu:

Loại nhãn hiệu: Thông thường

Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "ALUMINIUM".

Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

- 2 -

V GIẤY ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 453629

Mẫu nhãn hiệu:



Màu sắc nhãn hiệu: Đỏ, xanh dương.

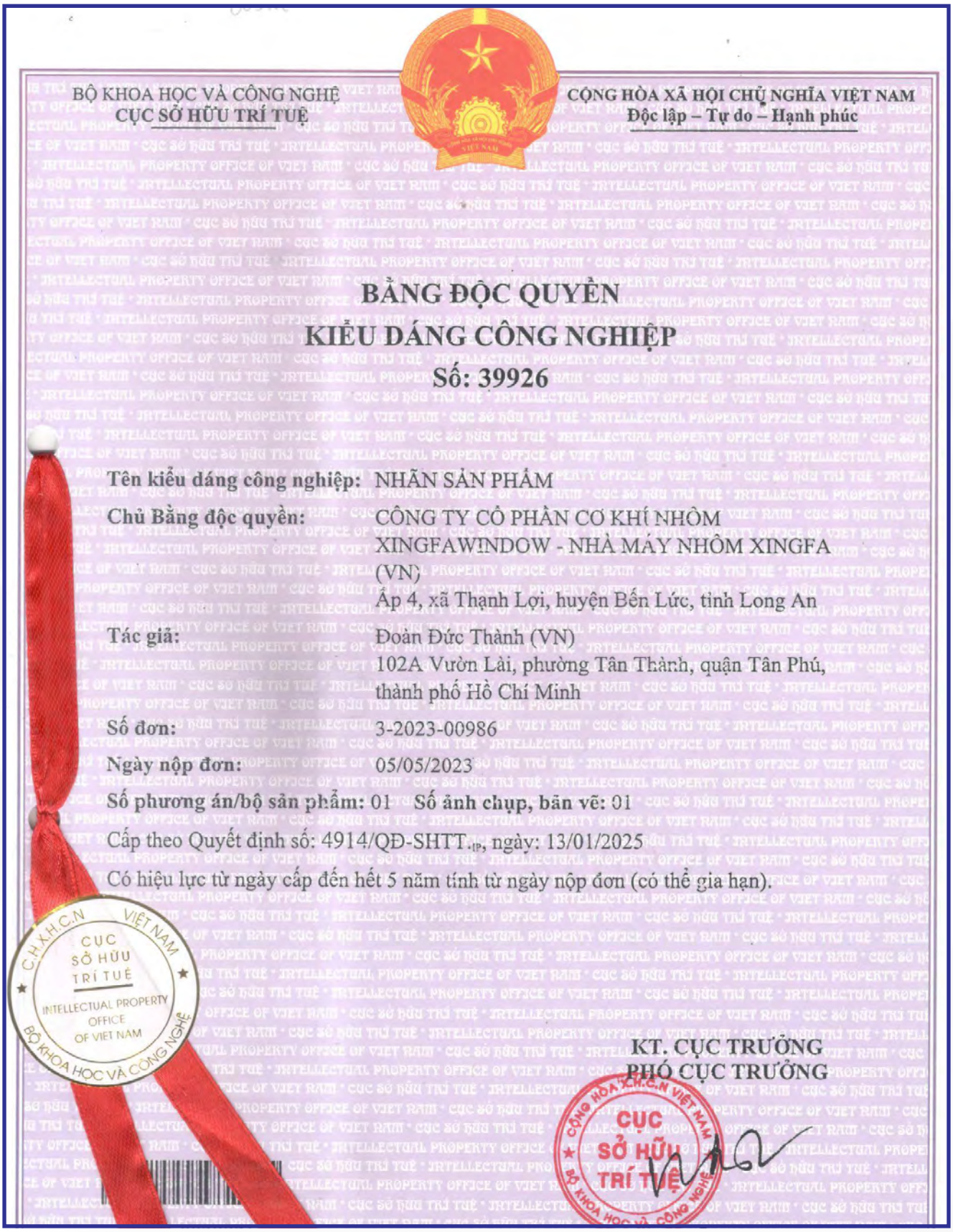
Loại nhãn hiệu: Thông thường

Nội dung khác:

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại; hợp kim nhôm.

V GIẤY ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẰNG ĐỘC QUYỀN
KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP
Số: 39926

Tên kiểu dáng công nghiệp: NHÃN SẢN PHẨM

Chủ Bằng độc quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA (VN)
Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Tác giả: Đoàn Đức Thành (VN)
102A Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Số đơn: 3-2023-00986

Ngày nộp đơn: 05/05/2023

Số phương án/bộ sản phẩm: 01 **Số ảnh chụp, bản vẽ:** 01

Cấp theo Quyết định số: 4914/QĐ-SHTT, ngày: 13/01/2025

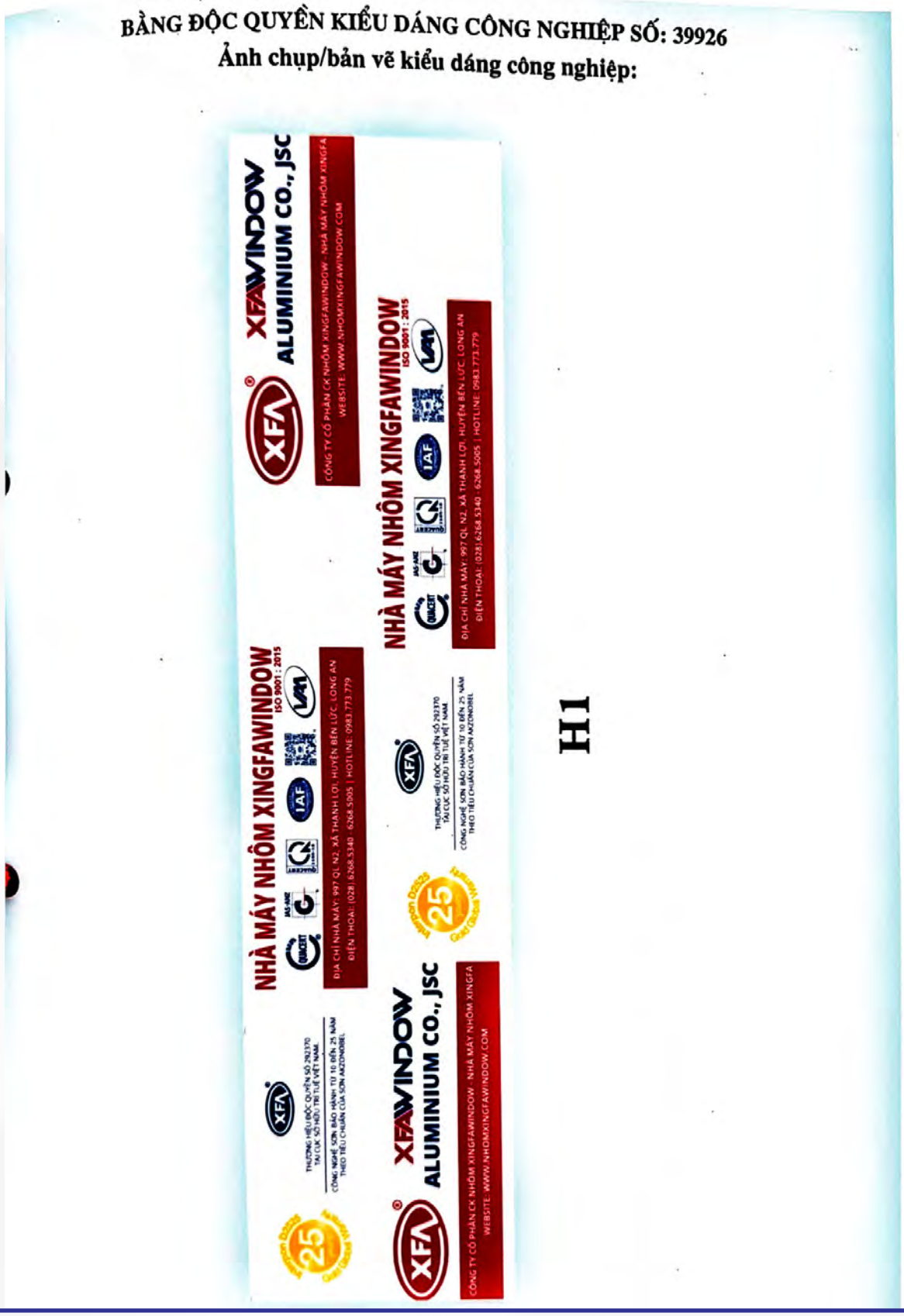
Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 5 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIET NAM
C.H.X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

V GIẤY ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP



BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP SỐ: 39926

Ảnh chụp/bản vẽ kiểu dáng công nghiệp:

H1

VI CHỨNG NHẬN SƠN ĐẠT BẢO HÀNH JOTUN, PPG, AKZONOBEL 30 NĂM



Interpon
POWDER COATINGS

AkzoNobel

This is to certify that:

Công ty cổ phần cơ khí nhôm Xingfawindow - Nhà máy nhôm Xingfa

Ấp 4 xã thạnh lợi, Bến Lức , Long An

Interpon D2525 25 years Gold Global Warranty

GOLD

Interpon D Approved Applicator

Of

Interpon D1036
Interpon D2525

On

Aluminum Substrate
(Chrome 6063 Aluminium)

For the period from 8th ***May 2019*** to 8th ***May 2026***
Thereafter a new certificate of approval will be required.

This certificate is issued in recognition that the pre-treatment, application and quality management systems and procedures as assessed by AkzoNobel Vietnam comply with the requirements of the Interpon D Approved Applicators Manual and the requirements of AAMA2604

Signature: ***Alan Alex***
(RSMU Business Director, South Asia)

Signature: ***Mai Xuan Phong***
(Customer Technical Service Manager)

Approval Certificate Number: ***VN 2502-19***

Akzo Nobel Powder Coatings (Vietnam) Co. Ltd Road No 2 Nhon Trach I Industrial Zone, Dong Nai Province, Vietnam

Approved Applicator

VI CHỨNG NHẬN SƠN ĐẠT BẢO HÀNH JOTUN, PPG, AKZONOBEL 30 NĂM



Interpon
POWDER COATINGS

AkzoNobel

This is to certify that:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA

Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Interpon D1036 15 years Silver Global Warranty

SILVER

Interpon D Approved Applicator

Of

Interpon D1036

On

Aluminium Substrate
(Chrome Cr^{6+}, 6060 and 6063 Aluminum)

For the period from 27th ***Mar 2026*** to 26th ***Sep 2026***
Thereafter a new certificate of approval will be required.

This certificate is issued in recognition that the pre-treatment, application and quality management systems and procedures as assessed by AkzoNobel Vietnam comply with the requirements of the Interpon D Approved Applicators Manual and the requirements of AAMA2603.

Signature: ***Nguyen Thi Thanh Ha***
(Country Sales Manager)

CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM

Signature: ***Mai Xuan Phong***
(Customer Technical Service Manager)

Approval Certificate Number: ***VN 2703-26***

Akzo Nobel Vietnam Company Ltd

Approved Applicator (repeated)

VI CHỨNG NHẬN SƠN ĐẠT BẢO HÀNH JOTUN, PPG, AKZONOBEL 30 NĂM



JOTUN

Certificate of Approval

XINGFAWINDOW ALUMINIUM MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY - XINGFA ALUMINIUM FACTORY

Hamlet 4, Thanh Loi Commune, Ben Luc District, Long An Province, Vietnam

is certified as an Approved Applicator to coat

Jotun Facade

a product from Jotun Powder Coatings

(15 years warranty)

This company fulfils the requirements set by Jotun Powder Coatings for pre-treatment and application of powder coatings. These include having the necessary equipment, process controls and technical knowledge to comply with Jotun Powder Coatings standards and the requirements of AAMA2603/Qualicoat 1

CÔNG TY TNHH SƠN JOTUN VIỆT NAM

Approved Number: VN-FA-250014
Issued Date : 10th-04-2026
(Certificate valid for one year from date above)

Authorized Signatory
Luu Thi Phuong Hoang
Sales Director - Powder Coatings
Jotun Paints (Vietnam) Co., Ltd.

VI CHỨNG NHẬN SƠN ĐẠT BẢO HÀNH JOTUN, PPG, AKZONOBEL 30 NĂM

PPG

PPG CAP
CERTIFIED APPLICATOR™ PROGRAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA

Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

FOR OUTSTANDING QUALITY PERFORMANCE
AS A CONDITIONAL APPROVED APPLICATOR OF

Envirocron
PPG Powder Coatings

Envirocron® UD & Durable Powder Coatings (AAMA2604 & AAMA 2603)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PPG VIỆT NAM

Nguyen Vu Phuong
Deputy General Manager,
PPG Vietnam Country

APPROVED
PPG CAP
CERTIFIED APPLICATOR™ PROGRAM
Applicator

Date: 08th December 2025
(Validity: 06 months from date of issue)

Certificate Number:
PPGVN-AAC-25025

PPG

PPG CAP
CERTIFIED APPLICATOR™ PROGRAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ NHÔM XINGFAWINDOW - NHÀ MÁY NHÔM XINGFA

Ấp 4, Xã Thạnh Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

FOR OUTSTANDING QUALITY PERFORMANCE
AS A CONDITIONAL APPROVED APPLICATOR OF

Envirocron
PPG Powder Coatings

Envirocron® Durable Powder Coatings (AAMA2603)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PPG VIỆT NAM

Le Dong Lam
General Manager,
Industrial Coatings SEA
PPG Vietnam Country Manager

APPROVED
PPG CAP
CERTIFIED APPLICATOR™ PROGRAM
Applicator

Date: 01st Oct 2024
(Validity: 06 months from date of issue)
Certificate Number: PPGVN-AAC-24017

Phan Tuyet Trinh
Technical Service Manager
Industrial Coatings SEA (North)


XFA
XFAWINDOW
ALUMINIUM CO., JSC

VII DANH MỤC SẢN PHẨM

MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
CỬA SỔ LÙA XFA HỆ 55 (độ dày 0.8mm)			
XFA 20532	KB cửa lùa		3.44
XFA 20526	Cánh cửa lùa		3.51
XFA 20527	Ốp lưng		1.56
XFA 20528	Trung gian		0.90
CỬA SỔ LÙA XFA HỆ 55 (độ dày 1.2mm)			
XFA 20532	KB cửa lùa		5.00
XFA 20526	Cánh cửa lùa		5.00
XFA 20527	Ốp lưng		2.10
XFA 20528	Trung gian		1.30
XFA-20529	Ốp che mưa		1.06
CỬA SỔ LÙA XFA HỆ 55 (độ dày 1.4mm)			
XFA 20532	KB cửa lùa dày 1.4mm		5.65
XFA 20526	Cánh cửa lùa dày 1.4mm		5.65
CỬA LÙA XFA HỆ 55 (độ dày 1.4mm)			
XFA 5510A	KB cửa lùa		6.09
XFA 5511A	Cánh cửa lùa		5.10
XFA 5512	Ốp lưng		2.43
XFA 5515	Trung gian		2.49
XFA-20529	Ốp che mưa		1.06
CỬA ĐI XFA HỆ 55 (độ dày 0.8mm)			
XFA C3328	KB cửa đi		3.63
XFA C3332	Cánh mở trong		4.25
XFA C3303	Cánh mở ngoài		4.25
CỬA ĐI XFA HỆ 55 (độ dày 1.2mm)			
XFA C3328	KB cửa đi		4.97
XFA C3332	Cánh mở trong		6.05
XFA C3303	Cánh mở ngoài		6.05
XFA C3304	Ngang cánh dưới		7.92
CỬA ĐI XFA HỆ 55 (độ dày 1.4mm)			
XFA C3328	KB cửa đi		5.60
XFA C3332	Cánh mở trong		6.83
XFA C3303	Cánh mở ngoài		6.80

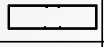
MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
CỬA SỔ XFA HỆ 55 (độ dày 0.8mm)			
XFA C3318	KB cửa sổ		3.15
XFA C3202	Cánh cửa sổ		4.18
XFA C3313	Tách khung		3.91
XFA C3203	Chia vách kính		3.67
XFA C3209	KB vách kính		2.90
XFA C3323A	Đố dùng chung		3.25
CỬA SỔ XFA HỆ 55 (độ dày 1.2mm)			
XFA C3318	KB cửa sổ		4.48
XFA C3202	Cánh cửa sổ		5.60
XFA C3313	Tách khung		5.30
XFA C3313B	Tách Khung 2 vít		5.80
XFA C3203	Chia vách kính		5.12
XFA C3209	KB vách kính		4.27
XFA C3323A	Đố dùng chung		4.73
XFA C3208	KB lật khuôn		4.55
CỬA SỔ XFA HỆ 55 (độ dày 1.4mm)			
XFA C3318	KB cửa sổ		5.06
XFA C3202	Cánh cửa sổ		6.58
XFA C3313	Tách Khung		6.04
XFA C3208	KB lật khuôn		4.55
XFA C3203	Đố chia vách		5.41
XFA C3209	KB vách kính		4.82
XFA C3323A	Đố động dùng chung		5.70
CỬA ĐI XFA HỆ 55 (độ dày 1.8mm)			
XFA C3328	KB cửa đi		6.53
XFA C3303	Cánh mở ngoài		7.72
XFA C3332	Cánh mở trong		7.81
XFA C3304	Ngang cánh dưới		11.41
CỬA ĐI XFA HỆ 55 (độ dày 2.0mm)			
XFA T3328	KB cửa đi		7.33
XFA T3303	Cánh mở ngoài		8.56
XFA T3332	Cánh mở trong		8.68

VII DANH MỤC SẢN PHẨM

MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
C3332P 1.4	Cánh c.đi mở vào phẳng		7.57
C3332P 2.0	Cánh c.đi mở vào phẳng		9.67
CỬA ĐI XFA HỆ 55 (CÁNH VÁT BẢN 95)			
C3303V 1.4	Cánh c.đi mở ra vát dày 1.4mm		7.79
C3303V 2.0	Cánh c.đi mở ra vát dày 2.0mm		9.83
C3332V 1.4	Cánh c.đi mở vào vát dày 1.4mm		7.79
C3332V 2.0	Cánh c.đi mở vào vát dày 2.0mm		9.96
C3203V	Đố chia cánh vát dày 1.2mm		4.87
CÁNH PHẲNG CỬA ĐI VÀ CỬA SỔ (BẢN THƯỜNG)			
T3303PA 2.0	Cánh c.đi mở ra phẳng		8.59
C3303PA 1.4	Cánh c.đi mở ra phẳng		6.76
T3332PA 2.0	Cánh c.đi mở vào phẳng		8.59
C3332PA 1.4	Cánh c.đi mở vào phẳng		6.78
C3202P 1.4	Cánh cửa sổ phẳng		6.41
XFA C3202A	Cánh cửa sổ cạnh bầu		5.78
CÁNH CỬA ĐI BẢN LỚN			
XFA-3303C	Cánh mở ngoài bản 120		11.85
XFA-3332C	Cánh mở trong bản 120		11.85
XFA-3303D	Cánh mở ngoài bản 160		14.63
XFA-3332D	Cánh mở trong bản 160		14.63
V40	Chỉ phào 40*40		1.37
V40A	Chỉ phào 40*60		1.76
THANH DÙNG CHUNG			
XFA C3300	Thanh nối khung		2.15
XFA C3300B	Nối khung phẳng 1 mặt		1.84
XFA C3326	Bo góc 90		7.00
XFA C3310	Thanh nối khung lớn		7.80
XFA C3329	Ốp đáy		2.50
XFA C3329A	Ốp chân cánh		2.97
XFA C3329A 1.2	Ốp chân cánh		2.25
XFA C459	Thanh chuyển động		1.00
HỆ CỬA LÙA 93 (Độ dày 1.2mm)			
XFA 1543A	Khung bao đứng		4.34
XFA 1541A	Khung bao trên		5.48

MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
XFA T3303A	Cánh mở ngoài		8.50
XFA T3332A	Cánh mở trong		8.50
CỬA ĐI VÀ CỬA SỔ XFA HỆ 1000 (độ dày 1.2 mm)			
XFA C3328A 1.2	KB cửa đi hệ 1000		8.20
XFA C3318A 1.2	KB cửa sổ 1000		7.02
XFA 3318A 1.4	KB cửa sổ 1000 dày 1.4mm		8.26
XFA C3209A	Khung bao vách 1000		7.18
XFA C3318B	Nối khung bao cửa sổ		8.49
HỆ PHÀO 1000			
PHAO-C3328D	Khung bao cửa đi 1.4mm		10.01
PHAO-C3328E	Ốp khung bao cửa đi		10.95
PHAO-C3318D	Khung bao cửa sổ 1.4mm		8.78
PHAO-C3318E	Ốp khung bao cửa sổ		9.84
PHAO NOI 01	Hộp nối phào		7.12
PHAO NOI 02	Nối phào		4.36
T3313A	Đố nối liên vách dày 1.4mm		9.37
PHAO-001	Phào cửa		1.80
XFA PHAO-002	Phào cửa (lớn)		3.08
XFA PHAO-003	Phào lớn 31*50		2.72
XFA PHAO NOI	Phào nối		0.85
XFA U PHAO 01	Chân phào		1.22
XFA C3300A	Thanh nối khung 1000		3.03
NẸP SẬP			
XFA C3295	Sập kính thường		1.70
XFA C3295 0.8	Sập kính thường		1.32
XFA C3286	Sập kính hộp 19mm		1.40
XFA C3291	Sập kính hộp 24mm		1.24
XFA C3296	Sập kính khung bao		1.50
XFA C3296A	Sập kính		1.28
XFA C3296B	Nẹp sập khung bao		1.89
XFA C3209B	Đế vách kính		2.61
CỬA SỔ LÙA XFA HỆ 93 (độ dày 1.6mm)			
XFA 1543A	Khung bao đứng		5.53
XFA 1541A	Khung bao trên		7.21

VII DANH MỤC SẢN PHẨM

MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
XFA 1546A	Đứng cánh trơn		4.96
XFA 1547A	Đứnh cánh móc		4.30
XFA 1544A	Ngang cánh trên		3.82
XFA 1545A	Ngang cánh dưới nhỏ		4.00
XFA 1555A	Ngang cánh dưới lớn		4.94
XFA 1548A	Trung gian 4 cánh		2.58
XFA 1559	Khung bao vách		4.04
XFA 2618	Đố chia vách		5.79
XFA 1549A	Ốp mặt trước KB		2.60
XFA 1551A	Khung bao ngang trên		7.94
XFA 101	Sập Kính		1.00
HỆ CỬA LÙA 93 (Độ dày 2.0mm)			
XFA 1543	Khung bao đứng		6.80
XFA 1541	Khung bao trên		8.65
XFA 1942A	KB dưới cửa đi lùa		7.82
XFA 1942	KB dưới cửa sổ lùa		8.840
XFA 1546	Đứng cánh trơn		7.54
XFA 1547	Đứnh cánh móc		6.60
XFA 1544	Ngang cánh trên		5.67
XFA 1555	Ngang cánh dưới lớn		7.41
XFA 1545A	Ngang cánh dưới nhỏ		5.88
XFA 101A	Sập Kính vuông		1.00
HỆ THUỶ LỰC XFA (độ dày 2.0mm)			
XFA-TL01	Khung bao hộp 55*120		11.11
XFA-TL01A	Khung bao hộp 55*200		16.54
XFA-TL02	Cánh thuỷ lực 120		13.07
XFA-TL02A	Cánh thuỷ lực 180		17.40
XFA-TL03	Nắp cánh		1.76

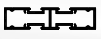
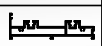
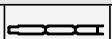
MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
XFA 1546A	Đứng cánh trơn		6.40
XFA 1547A	Đứnh cánh móc		5.39
XFA 1544A	Ngang cánh trên		4.96
XFA 1545A	Ngang cánh dưới nhỏ		5.00
XFA 1555A	Ngang cánh dưới lớn		6.29
XFA 1548A	Trung gian 4 cánh		3.48
XFA 1559	Khung bao vách		5.72
XFA 2618	Đố chia vách		8.87
XFA 1578	Ốp mặt sau KB		3.88
XFA 1549A	Ốp mặt trước KB		4.07
XFA 1551A	Khung bao ngang trên		10.78
LÙA 93 HỆ 3 RAY (độ dày 2.0mm)			
XFA-D1542B	Khung ngang dưới		10.68
XFA-D1541B	Khung ngang trên		12.18
XFA-D1551B	Kbao chia ngang trên		17.28
XFA-D1559B	Khung bao vách		7.80
XFA-D2618B	Đố chia vách		13.32
XFA-D1543B	Khung bao đứng		8.22
XFA-D1549B	Ốp kbao đứng		5.63
XFA 1546B	Đứng cánh trơn bản lớn		9.13
XFA 1547B	Đứnh cánh móc bản lớn		8.96
XFA 1547C	Đứnh cánh móc bản lớn có gờ		10.97
HỆ TỔ ONG XFA			
XFA TO01	Khung bao		5.63
XFA TO02	T chia khung bao		6.00
XFA TO03	Nắp che vít khung bao		0.53
XFA TO04	Phào		2.60
XFA TO05	U che khung bao		0.69

VII DANH MỤC SẢN PHẨM

MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
XFA 101B	Nẹp kính đế sập kính 24mm		1.00
XẾP TRƯỢT XFA HỆ 63 (độ dày 1.5mm)			
XFA F4116	Kbao đứng		6.33
XFA F605	Kbao trên		18.70
XFA F2435	Kbao dưới ray âm		6.20
XFA F5017	Khung cánh		7.56
XFA F519	Máng che		1.10
XFA F520	Nẹp móc cánh		1.46
XFA F521	Nẹp kính		1.35
MẶT DỰNG XFA HỆ 65 (độ dày 2.5mm)			
MD6501	Mặt dựng 65*93		13.97
MD6501A	Thanh đứng bìa		12.80
MD6501NOI	Thanh nối liên kết		20.80
MD651	Mặt dựng 65*120		15.22
MD657	Mặt dựng 65*77		11.69
Ke MD	Ke Mặt dựng		7.94
MD6502	Ốp ngoài		2.95
MD6503	Chặn kính		3.47
MD6504	Cánh cửa bật		4.94
MD6505	KB cửa bật		4.51
MD NOI	Tai nối kính		2.41
XFA 100	Lá sách dày 1.5mm		3.71
XFA 8025	KB lá sách dày 1.5mm		3.84
HỆ CỬA ĐI (2.5mm) VÀ CỬA SỔ (1.7mm) KAWIN 65			
KW001	Khung bao cửa đi		10.75
KW002	Cánh cửa đi mở ngoài		13.04
KW003	Cánh cửa đi mở trong		13.04
KW004	Đố động dùng chung		6.11
KW005	Ốp đáy cánh cửa đi		3.28
KW006	Nẹp kính thường		1.91
KW006A	Nẹp kính 24mm		1.64
KW007	Khung bao cửa sổ		6.42

MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
XFA TO09	Nẹp kính		0.53
CHẤN SONG BẢO VỆ XFA (độ dày 1.5)			
XFA BV01	Song bảo vệ đứng		2.47
XFA BV02	Song bảo vệ ngang		2.07
XFA BV03	Song bảo vệ ngang		1.58
XFA BV04	Song bảo vệ tròn có lỗ vít		1.78
XFA BV05	Pát song tròn		1.86
XFA BV06	Khung bao tường		8.31
XFA BV07	Chia song		3.96
LAM TRANG TRÍ XFA HỆ 65 (độ dày 1.4mm)			
XFA MD65G1	Lam đầu đạn		9.86
XFA MD65G2	Lam nối		9.09
XFA MD65G3	Đế lam 65*50		4.89
XFA MD65G4	Đế lam 65*100		8.91
CỬA ĐI - CỬA SỔ XFA HỆ 55 VÁT CẠNH (độ dày 1.2mm)			
XFA 5501	KB cửa đi, cửa sổ, vách kính		5.19
XFA 5503A	Cánh cửa đi nẹp liền		6.12
XFA 5504	Cánh cửa sổ		4.83
XFA 5505A	Đố động dùng chung		3.57
XFA 5506A	Chia cánh nẹp liền		5.82
XFA 5507	Chia khung cửa sổ		5.26
XFA 5509	Nẹp kính KB		1.17
XFA 5516	Ốp chân cửa đi		1.99
HỆ CỬA ĐI (2.5mm) VÀ CỬA SỔ (1.7mm) KAWIN 60			
KW027	Khung bao cửa đi 60		9.59
KW028	Cánh cửa đi mở ngoài 60		14.69
KW029	Cánh cửa đi mở trong 60		14.69
KW030	Đố động dùng chung 60		6.47
KW031	Ốp đáy cánh 60		3.37
KW032	Nẹp kính thường 60		2.06
KW032A	Nẹp kính hộp 60		1.77
KW033	Khung bao vách 60		5.98

VII DANH MỤC SẢN PHẨM

MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
KW011	Chia vách kính		7.90
KW012	Nối khung 65		2.41
KW013	Bo góc 90		5.99
HỆ CỬA SỔ LÙA KAWIN 65 (độ dày 1.4mm)			
KW022	Khung bao cửa sổ lùa		8.51
KW023	Cánh cửa sổ lùa		6.65
KW024	Ốp móc cánh cửa sổ lùa		2.79
KW025	Ốp cánh trung gian		2.12
KW026	Ốp che mưa		1.08
HỆ CỬA ĐI LÙA KAWIN 120 (độ dày từ 1.8-2.0mm)			
KW014	Khung bao 120		12.30
KW015	Khung bao ngang trên		13.60
KW016	Khung bao ngang dưới		12.72
KW017	Cánh lùa		11.60
KW018	Ốp móc cánh lùa		4.45
KW019	Ốp ray đứng		2.40
KW020	Nẹp kính thường		1.67
KW020A	Nẹp kính hộp		1.37
KW021	Ốp cánh trung gian		2.62
LÁ SÁCH			
XFA 192	Lá Sách		1.99
XFA 1283	KB lá Sách		2.19
LÁ HỘP			
XFA 4332	Lá hộp có gân 0.6mm		1.80
XFA SS4332	Lá hộp có gân 0.4mm		1.45
XFA 4333	Lá hộp phẳng 0.5mm		1.81

MÃ SỐ	TÊN GỌI & MẶT CẮT		T.L (6m) + 8%
KW037	Nối khung 60		2.17
KW038	Ốp ngang dưới kbao cửa đi		4.94
KW039	Ốp dưới cánh cửa đi		1.22
HỆ NỘI THẤT XFA			
NT-01	Cây liên kết		2.99
NT-02	Lá hộp to 16		3.93
NT-03	Lá hộp nhỏ 8.3		2.30
NT-04	Trụ lớn		4.92
NT-05	Khung vách		2.44
NT-06	Trụ nhỏ		3.45
NT-07	Cánh tủ		3.14
NT-08	Lá sóng		2.27
NT-09	Phào nóc tủ		4.17
NT-10	Phào bàn		2.02
NT-11	Trụ sau		1.95
NT-12	Chia ngăn		1.23
NT-13	Thanh ngăn kéo		1.10
NT-14	U 16*18		0.65
NT-15	Nan trang trí		0.45
HỆ LAN CAN XFA			
XFA LC01	Tay vịn lan can lớn		9.37
XFA LC02	Tay vịn lan can nhỏ		6.47
XFA LC03	Đế lan can		37.04
XFA LC04	Chèn kính		4.73
XFA LC05	Nắp ngoài lan can		2.59

* Ghi chú : Độ dày cho phép dung sai ± 8%

KHAI DUC THANH
GROUP

ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN

NHÀ MÁY NHÔM
XFAWINDOW

NHÀ MÁY
997 Quốc lộ N2, Xã Thạnh Lợi, Tỉnh Tây Ninh
TỔNG KHO
B7/7 Võ Văn Vân, Xã Tân Vĩnh Lộc, TP.HCM

028 6268 5437 | 6268 5340 | 6268 5005
0983 773 779 khaiducthanhnhom@gmail.com
www.nhomxingfawindow.com